

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT SÓC SƠN

ĐÁP ÁN ĐỀ THI KHẢO THPT LẦN 2
MÔN: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Phương thức biểu đạt chính : Nghị luận. Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh trả lời đúng hoặc tương đương đáp án được 0,5 điểm.</i>	0,5
	2	Điều gì khiến ta “quay mặt đi, không làm một điều rất nhỏ mà ta biết có người rất cần điều đó”: Áp lực từ cuộc sống, những thất bại trong cuộc đời/ làm ta cảm thấy mình bị thiệt thòi, bị đối xử bất công, khiến ta tự dựng lên bức thành lũy đầy mặc cảm trong tâm hồn / làm ta run sợ, cảnh giác và thờ ơ trước khó khăn, đau khổ của người khác. Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh trả lời đúng đáp án được 0,5 điểm. Trả lời đúng nhưng thiếu 0,25.</i>	0,5
	3	Hiệu quả của việc sử dụng câu hỏi tu từ trong đoạn (2): - Chỉ ra câu hỏi tu từ: <i>Việc tử tế gần đây nhất mà bạn đã làm? Từ bao giờ, có phải quá lâu rồi không, hay là, bạn chưa bao giờ làm?</i> - Tác dụng: + Tăng hiệu quả diễn đạt, nêu vấn đề tạo sự suy ngẫm cho người đọc. + Giúp độc giả tự chiêm nghiệm và có ý thức hơn về ý nghĩa và giá trị của những hành động tử tế trong cuộc sống. + Từ đó, khơi gợi sự đồng cảm và hướng người đọc đến cách sống tử tế. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng đáp án được 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 03 ý được 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 02 ý được 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý được 0,25 điểm.	1,0
	4	Nhận xét về cách đưa dẫn chứng trong đoạn (1): -Chỉ rõ dẫn chứng trong đoạn:	1,0

		+ Một anh chàng xe ôm công nghệ khi thấy cô sinh viên quên mang tiền, đã “lì xì” cuộc xe ôm cho cô kịp giờ học. + nhiều người già cả, neo đơn tự nguyện xin ra khỏi diện “hộ nghèo” để nhường sự hỗ trợ cho người khác. + Bị người đi xe máy đâm vào làm hỏng ô tô đắt tiền, anh Huỳnh Bảo Toàn ở TP Hồ Chí Minh không những không bắt đền mà còn hỗ trợ người đi xe máy tiền sửa chữa. - Nhận xét: + Những trích dẫn này là những dẫn chứng có thực về người tốt việc tốt để làm cho lập luận của bài viết trở nên sinh động, có sức thuyết phục cao, hấp dẫn người đọc. + Đồng thời khẳng định quan điểm những việc tử tế luôn ở xung quanh chúng ta và ai cũng có thể làm người tử tế. + Từ đó, khuyến khích người đọc có những hành động tử tế. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng đáp án được 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 03 ý được 0,75 điểm. - Học sinh trả lời được 02 ý được 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 01 ý được 0,25 điểm.	
	5	- Hs có thể đồng tình hay không đồng tình – 0,25 đ - Lý giải có sức thuyết phục, phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật. 0,75đ Gợi ý: - Đồng tình với ý kiến vì: + Khi ta sống tử tế với người khác, ta sẽ có được niềm vui, niềm hạnh phúc, cảm nhận được ý nghĩa của cuộc sống. + Làm được điều tử tế, ta cảm thấy tâm hồn thanh thản, không còn phải nuối tiếc, áy náy về những việc mà ta có thể làm được nhưng đã vô tình bỏ qua. + Làm được điều tử tế sẽ góp phần đắp xây một cuộc sống hạnh phúc, bình yên, một xã hội văn minh, tốt đẹp.	1,0
II		VIẾT	4,0
	1	Từ góc nhìn của người trẻ tuổi, anh (chị) hãy viết 1 đoạn văn khoảng 200 chữ trả lời cho câu hỏi: <i>cần làm gì để hình thành cách sống tử tế?</i>	2,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở đoạn nêu được vấn đề, Thân đoạn triển khai được vấn đề, Kết đoạn khái quát được vấn đề	0,25

	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. cần làm gì để hình thành cách sống tử tế?</i>	0,25
	<i>c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: - Giải thích: Cách sống tử tế là gì? Sống tử tế có nghĩa là sống ngay thẳng, thật thà, biết sống vì mình, vì người; tử tế từ trong suy nghĩ, lời nói và hành động luôn đúng đắn, có văn hoá đạo đức và có tình người. - Bàn luận: + Ý nghĩa của cách sống tử tế đối với bạn trẻ: giúp hoàn thiện nhân cách; tạo dựng niềm tin và sự tôn trọng trong các mối quan hệ; góp phần xây dựng một xã hội văn minh, nhân ái; là nền tảng để vượt qua thử thách... + Tuổi trẻ cần là gì để hình thành cách sống tử tế: Sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh khi họ gặp khó khăn. Sống và làm việc có kỉ luật, biết lễ phép, yêu thương chan hòa, hướng đến và làm theo những điều tích cực. Lan tỏa được những hành động, thông điệp tích cực ra cộng đồng. Đấu tranh với cách sống ích kỉ, vô cảm, thờ ơ với mọi người. - Mở rộng vấn đề, trao đổi với ý kiến trái chiều hoặc ý kiến khác.	1,0
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Hãy viết 1 bài văn khoảng 600 chữ phân tích nhân vật chú bé Lượm trong truyện ngắn “ Hoa đào nở trên vai” của Vũ Thị Huyền Trang.	4,0
	<i>a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i> Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận phân tích nhân vật chú bé Lượm trong truyện ngắn “ Hoa đào nở trên vai” của Vũ Thị Huyền Trang.</i>	0,25
	<i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i> Lựa chọn được thao tác lập luận phù hợp, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:	2,5

	* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. *Thân bài: Triển khai vấn đề nghị luận: - Khái quát chung về tác giả, tác phẩm, nhân vật Lụa. 0,25đ - Phân tích nhân vật Lụa: 1,5đ + Số phận bất hạnh: Mất gia đình, nhà cửa vì lũ; nỗi đau mất mát luôn ám ảnh, khó nguôi ngoai: gặp ác mộng, mỗi khi mưa lũ sợ hãi... + Đã hồi sinh trong tình yêu thương, sự tử tế của gia đình ông Vại, cô Thảo: Cậu bé đã có một mái nhà tử tế, có gia đình yêu thương đùm bọc; nụ cười đã trở lại trên khuôn mặt, thoát khỏi nỗi sợ hãi ám ảnh; vết bớt đỏ - hoa đào nở trên vai, đã mở ra niềm hy vọng cho cuộc đời. - Đánh giá chung: + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: ngôi kể thứ 3, điểm nhìn linh hoạt góp phần khắc họa rõ nét nhân vật; tình huống đời thường mà ngang trái tạo sức khái quát; ngôn ngữ truyện giản dị, nhẹ nhàng giàu cảm xúc; chi tiết truyện giàu ý nghĩa... 0,5đ + Nội dung: đồng cảm với mất mát của con người trong mưa lũ; ca ngợi tình sức mạnh của tình yêu thương, sự tử tế. 0,25đ *Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.	
	<i>d. Diễn đạt</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0